

Ngày 31/03/2025	12,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.6%	-2.4%	9.4%

2024	
ROE	12.7%
	+/- YoY ▼ 15.4%

Q1/25	
DT thuần	1,380
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 120 ▼ 8.0%
	YoY ▲ 139 ▲ 11.2%

2024	
DT thuần	5,783
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 659 ▼ 10.2%

Q1/25	
LN gộp	564
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 23.0 ▼ 3.8%
	YoY ▲ 66.0 ▲ 13.3%

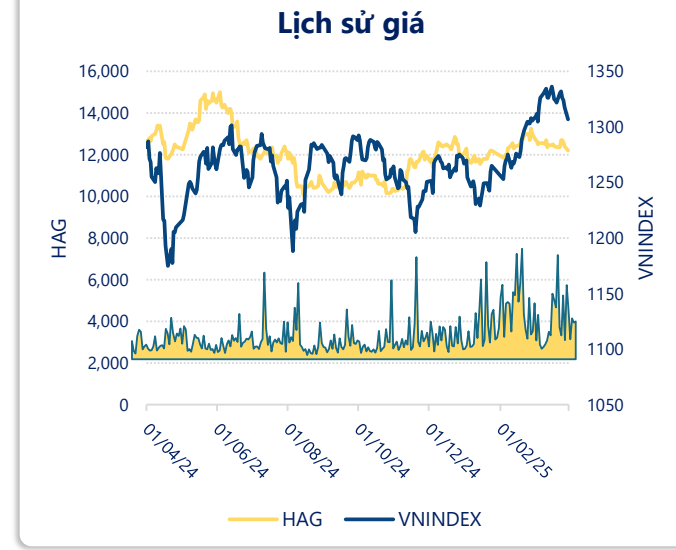
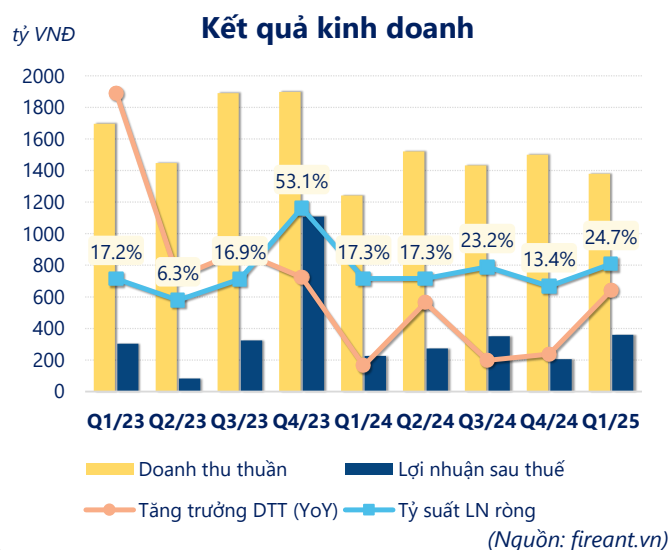
2024	
LN gộp	2,172
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 879 ▲ 67.9%

Q1/25	
LN thuần	367
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 72.0 ▲ 24.5%
	YoY ▲ 127 ▲ 53.0%

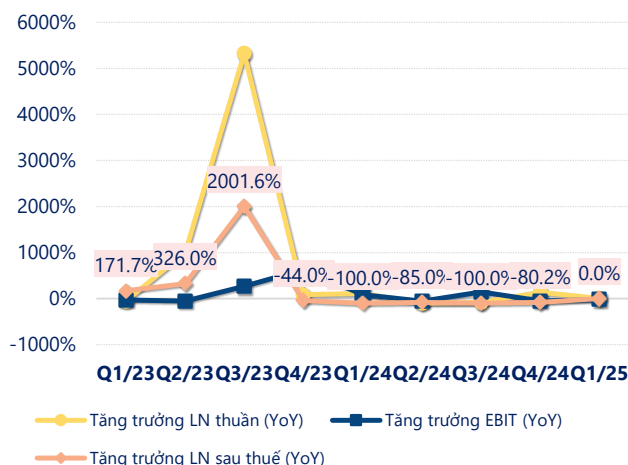
2024	
LN thuần	1,202
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 488 ▼ 28.9%

Q1/25	
LN sau thuế	360
	tỷ VNĐ
	QoQ ▲ 155 ▲ 75.8%
	YoY ▲ 134 ▲ 59.5%

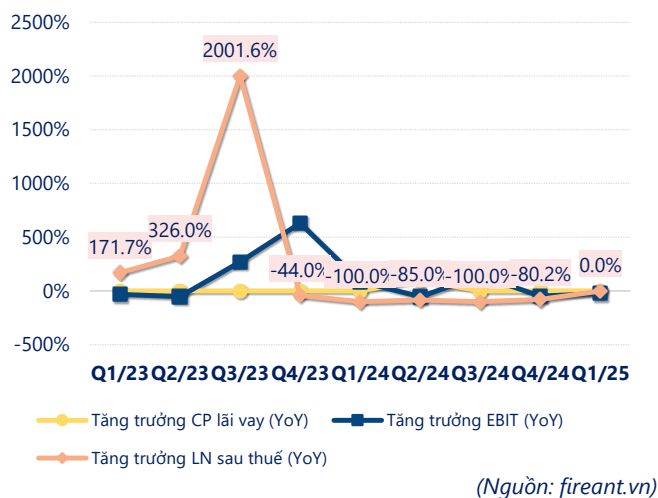
2024	
LN sau thuế	1,060
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 722 ▼ 40.5%



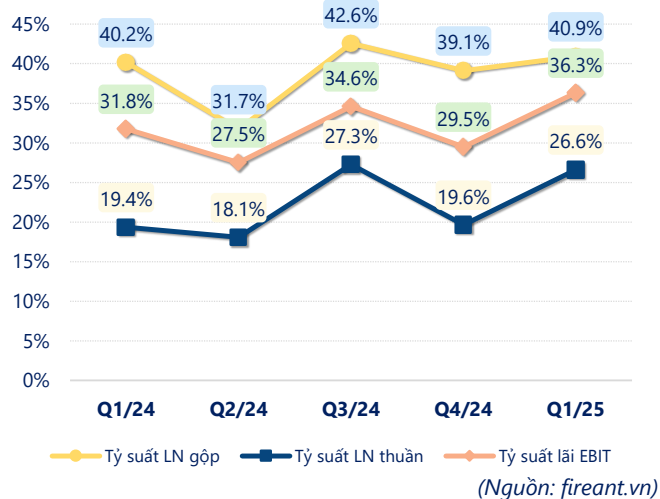
Tăng trưởng lợi nhuận



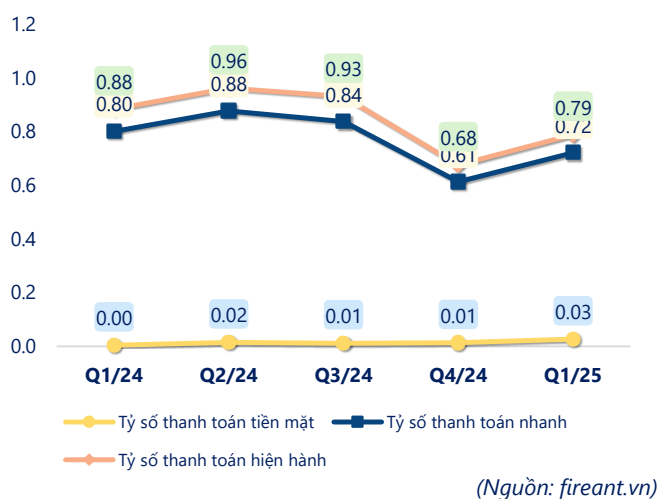
Tăng trưởng chi phí



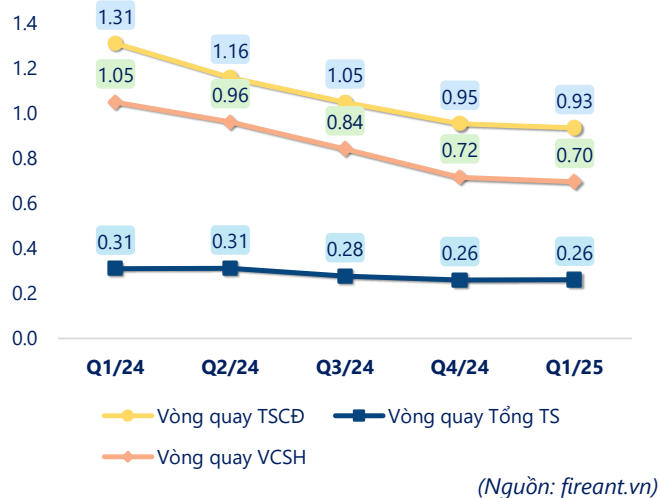
Tỷ suất lợi nhuận



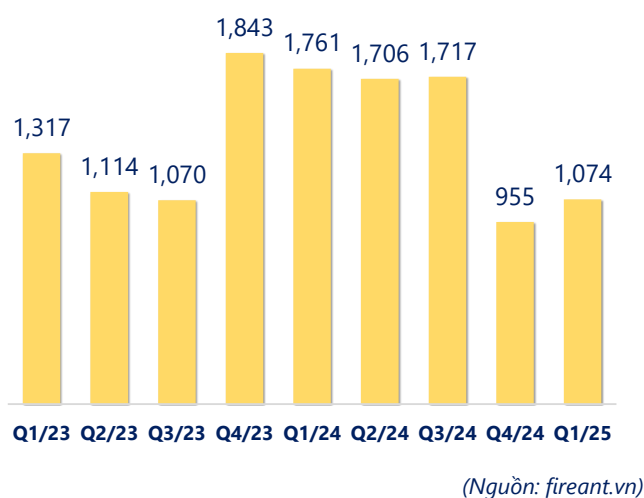
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,380	1,241	11.2%	5,783	6,442	-10.2%
Giá vốn hàng bán	815	743	9.7%	3,611	5,149	-29.9%
Lợi nhuận gộp	564	498	13.3%	2,172	1,293	67.9%
Doanh thu HĐTC	58.1	73.0	-20.4%	280	603	-53.5%
Chi phí TC	109	177	-38.6%	688	-215	419%
Chi phí lãi vay	143	168	-15.1%	716	-271	365%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-11.1	100%
Chi phí bán hàng	110	115	-4.3%	396	255	55.4%
Chi phí QLDN	36.5	38.7	-5.7%	165	155	6.6%
LN thuần từ HĐKD	367	240	53.0%	1,202	1,690	-28.9%
Lợi nhuận khác	-8.76	-13.7	36.1%	-180	102	-275%
LN trước thuế	359	226	58.6%	1,023	1,793	-43.0%
Lợi nhuận sau thuế	360	226	59.5%	1,060	1,782	-40.5%
LNST của CĐ cty mẹ	341	215	58.5%	1,013	1,664	-39.1%

(Nguồn: fireant.vn)

